

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thành Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Nhân** – Kiểm sát viên.

Các ngày 21/ 01/ 2022 và ngày 18/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Đường T, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2019, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 02/03/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi có con chung tên Nguyễn Hồng Tuyết M, sinh ngày 24/4/2013, hai bên vẫn sống hạnh phúc. Đến năm 2015, phát sinh Nền mâu thuẫn nên hai bên sống ly thân.

Nay, bà N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định giữa bà và ông Nguyễn Hồng P có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hồng Tuyết M, sinh ngày 24/4/2013. Từ sau khi ly thân (năm 2015) trẻ M sống với mẹ và được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày hôm nay. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định giữa bà và ông Nguyễn Hồng P không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ngày 21/01/2022 bà N có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng P có lời khai (bản tự khai ngày 13/5/2021) đồng ý với lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết N về tài sản chung và nợ chung không có; về con chung đồng ý giao trẻ My cho bà N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận. Riêng yêu cầu về ly hôn thì ông P không đồng ý, vì ông P cam kết sẽ thay đổi để bà N không còn buồn lòng, nếu không thay đổi sẽ đồng ý với quyết định ly hôn của bà N. Trường hợp bà N không rút đơn khởi kiện thì để Hội đồng xét xử, ông P không có ý kiến.

Tại phiên tòa, do các đương sự vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố tài liệu chứng cứ, lời khai của các đương sự trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 21/01/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn đề nghị vắng mặt khi xét xử; Bị đơn ông Nguyễn Hồng P được tổng đạt hợp lệ hai lần vào các ngày 11/01/2022 và 10/02/2022 để tham gia phiên tòa, nhưng ông P vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 186 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

Do ông Nguyễn Hồng P là bị đơn và có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1973, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyền 01/2012, ngày 02/3/2012).

Căn cứ quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai bên phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhiều năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu của bà N được ly hôn với ông P là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hồng Tuyết M, sinh ngày 24/4/2013 (Giấy khai sinh số 188, Quyền số 01/2013, đăng ký ngày 08/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ sau khi ly thân (năm 2015), trẻ Nguyễn Hồng Tuyết M sống chung với bà N cho đến nay. Ông Nguyễn Hồng P cũng đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, đúng nguyện vọng của trẻ Nguyễn Hồng Tuyết M. Việc giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên yêu cầu của bà N có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà N và ông P xác định vợ, chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về ly hôn, quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N ly hôn ông Nguyễn Hồng P (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, Quyền 01/2012, đăng ký ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng Tuyết M, sinh ngày 24/4/2013 (theo Giấy khai sinh số 188, Quyền số 01/2013, đăng ký ngày 08/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Nguyễn Hồng P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012899 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Quyền kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, và Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 6, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bùi Thành Trung